

Số: 21/2025/QĐST-DS

NL, ngày 03 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 05 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Tuấn A- Sinh năm 1971

Địa chỉ: Số nhà 766, phố LL, đường PC, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh TH.

- Bị đơn: Bà Trần Thị T - Sinh năm 1962

Ông Nguyễn Quốc T - Sinh năm 1958

Đều cùng địa chỉ: Số nhà 7/33, phố LL, đường PC, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh TH.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ:

Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Quốc T có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Tuấn A tổng số tiền bao gồm nợ gốc và lãi là: 40.600.000đ (Bốn mươi triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Quốc T số tiền 40.600.000đ (Bốn mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi ông Huỳnh Tuấn A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Quốc T còn phải chịu thêm khoản

tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

b. Về án phí:

Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Quốc T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Quốc T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Huỳnh Tuấn A không phát sinh tiền án phí được quy định tại điểm đ Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh TH;
- Đường sự;
- VKSND huyện NL;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Xuân Thành